

# Phân tích bài Vợ chồng A Phủ hay nhất

Các bài [phân tích Vợ chồng A Phủ Tô Hoài](#) dưới đây chắc chắn sẽ là tài liệu cần thiết cho các em học sinh lớp 12 chuẩn bị cho các kì thi sắp tới. Hôm nay [Top 10 Branding](#) sẽ tổng hợp **Top 20 mẫu phân tích tác phẩm Vợ Chồng A Phủ của Tô Hoài hay nhất**. Hãy cùng cùng tôi tìm hiểu nhé!

## Vợ chồng A Phủ Tô Hoài

Tô Hoài đã kể lại rằng: “Cái kết quả lớn nhất và trước nhất của chuyến đi tám tháng ấy là đất nước và con người miền Tây đã để thương, để nhớ trong tôi nhiều quá, tôi không thể bao giờ quên. Tôi không thể bao giờ quên được lúc vợ chồng A Phủ tiễn tôi ra khỏi hốc núi làng Tà Xùa rồi cùng vẫy tay gọi theo: Chéo lù! Chéo lù!”. Có lẽ đây chính là lí do để ông viết tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” như lời tri ân dành cho con người nơi rẻo cao Tây Bắc.

Truyện ngắn này được in trong tập “Truyện Tây Bắc” (1952) và được tặng giải Nhất – Giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1954 – 1955. “Vợ chồng A Phủ” là bức tranh Tây Bắc với những phong tục, tập quán riêng biệt. Ở phần một của tác phẩm, Tô Hoài đã chủ yếu khắc họa cuộc sống của nhân vật Mị và A Phủ khi họ ở Hồng Ngài, sống cuộc sống nô lệ trong nhà thống lí Pá Tra.

Trước khi về làm con dâu gạt nợ cho nhà thống lí, Mị là một cô gái xinh đẹp, yêu đời, yêu cuộc sống tự do. Mị có tài thổi sáo giỏi, “thổi lá cũng hay như thổi sáo” khiến “có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị”. Tuy sinh ra trong một gia đình nghèo khổ, ngày xưa bố mẹ phải vay tiền để cưới nhau, đến khi mẹ Mị chết vẫn chưa trả hết nợ nhưng Mị luôn có ý thức về cuộc sống của mình. Cô đã nói với bố: “Con nay đã biết cuốc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu” khi thống lí muốn bắt Mị về làm con dâu gạt nợ. Đó là tiếng nói của sự phản kháng tục dùng con người làm vật thế mạng cho món nợ tiền bạc của các dân tộc miền núi. Lệ tục cổ hủ này đã cướp đi cuộc sống tự do của biết bao con người. Đồng thời câu nói ấy cũng thể hiện niềm tin vào sức sống của bản thân trong con người Mị. Mị tin rằng mình có thể làm nương ngô để trả nợ thay cho bố.

Nhưng Mị đã bị A Sử cướp và đem về “cúng trình ma” nhà thống lí. Cuộc đời của Mị đã gắn liền với số phận của người con dâu gạt nợ trong nhà thống lí Pá Tra. Cô phần uất, đau đớn cho chính thân phận của mình. Có đến hàng mấy tháng, đêm nào cô cũng khóc. Mị định tự tử bằng lá ngón nhưng cô “không đành lòng chết” vì thương bố. Có lẽ chết là cách tốt nhất để Mị giải thoát cuộc đời nô lệ, Mị sẽ không phải xót xa hay căm hờn gì nữa.

Từ thái độ phản kháng, Mị trở nên cam chịu hoàn cảnh. Mị đã quen với cái khổ, "Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa" quần quật làm việc cả ngày lẫn đêm không được nghỉ ngơi. Những công việc hái thuốc phiện, giặt đay, xe đay, bẻ bắp, quay sợi, dệt vải, chẻ củi, cõng nước,... cứ nối tiếp nhau "vẽ ra trước mặt" thúc giục cô phải làm. Phải chăng vì thế mà "mỗi ngày Mị càng không nói, lúi lúi như con rùa nuôi trong xó cửa". Càng ngày, Mị càng câm lặng, chấp nhận số phận mà không một lời oán trách. Khuôn mặt cô dù trong hoàn cảnh nào cũng "buồn rười rượi". Người phụ nữ ấy đã bị những khổ cực làm chai lì cảm xúc, mất hết ý niệm về thời gian, không gian vì buồng Mị nằm có cái cửa sổ có một lỗ vuông bằng bàn tay, "lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng".

Tưởng rằng Mị đã vô cảm với thế giới bên ngoài nhưng chính thiên nhiên Tây Bắc vào mùa xuân mà âm thanh của tiếng sáo là tác nhân khơi dậy lòng yêu đời, sức sống trong con người Mị. Tiếng sáo đã đánh thức tâm hồn bấy lâu ngủ quên của cô. Mị cảm nhận được âm hưởng "thiết tha bồi hồi" của tiếng sáo gọi bạn đi chơi. Không khí của những ngày Tết khiến Mị "sống về những ngày trước". Mị uống rượu, "uống ừng ực từng bát" như nuốt trôi đi tất cả niềm phần uất vào trong. Tâm hồn Mị "phơi phới trở lại". Điều đặc biệt là Mị đã có ý thức về bản thân, cô nhận ra mình vẫn còn trẻ và muốn được đi chơi ngày Tết. Mong muốn đã chuyển sang thành hành động: "Mị lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng" rồi quấn lại tóc, "lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách" sửa soạn đi chơi. Tiếng sáo lưng lơ, mời gọi khiến Mị không thể chối từ. Cô đã thực sự hồi sinh và lột xác để thoát ra khỏi vòng áp chế của các thế lực cường quyền, thần quyền, phụ quyền. Nhưng ý định của Mị chưa thực hiện được thì cô đã bị A Sử trói đứng vào cột nhà bằng cả thúng sợi đay. Dường như Mị đã quên đi nỗi đau về thể xác để tâm hồn đi theo những cuộc chơi. Tiếng chân ngựa đạp vào vách đưa Mị trở về thực tại, "Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa". Thân phận làm dâu gặt nợ nhà thống lí không khác gì thậm chí là không bằng thân phận của những con vật như con trâu, con ngựa.

Ấn đặng sau con người cam chịu đó là một sức sống tiềm tàng đến mãnh liệt. Điều ấy được thể hiện qua chi tiết Mị cắt dây trói cho A Phủ và cùng anh trốn khỏi Hồng Ngài. Đây cũng là hành động cởi trói, tự giải thoát cho chính mình. Nó xuất phát từ tấm lòng "thương người như thể thương thân" của cô. Mị đã tự giải thoát cho mình khỏi sự áp bức, đè nén của cường quyền, thần quyền, phụ quyền. Hành động tuy có tính tự phát nhưng vô cùng hợp lí.

Không chỉ khắc họa thân phận người phụ nữ, Tô Hoài còn khắc họa thân phận của người đàn ông miền núi chịu cuộc đời nô lệ. Đó là A Phủ, anh mồ côi cha mẹ từ khi còn nhỏ, không có người thân thích. Anh trở thành món hàng để đổi lấy thóc của người Thái nhưng "A Phủ gan bướng, không chịu ở dưới cánh đồng thấp, A Phủ trốn lên núi, lưu lạc đến Hồng Ngài". Tuy nghèo khó nhưng A Phủ biết lao động để tự nuôi sống bản thân. Anh biết "đúc lưỡi cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo". Vì thế nhiều cô gái đã ví có được A Phủ "cũng

bằng được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu". Con người A Phủ có sự gan góc, biết vượt qua khó khăn, khổ cực và nguy hiểm. Anh sống tự do, gần gũi với thiên nhiên nhưng vì tội đánh con thống lí mà phải chịu thân phận nô lệ.



**Top 20 mẫu phân tích bài Vợ  
Chồng A Phủ của Tô Hoài hay nhất**

Xem thêm:

[Dàn ý Vợ chồng A Phủ](#)

[Sơ đồ tư duy Vợ chồng A Phủ](#)